

BÁO CÁO THAM LUẬN

Tình hình ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính phủ điện tử, chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường năm 2022 và mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2023

Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2022

1. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật, cơ chế chính sách, tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật

a) Đã tham mưu, trình Bộ ban hành các văn bản: Thông tư Ban hành Quy định kỹ thuật và Định mức kinh tế - kỹ thuật về công tác thu nhận, lưu trữ, bảo quản và cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường¹; Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo chuyên đổi số ngành tài nguyên và môi trường² trên cơ sở kiện toàn Ban Chỉ đạo xây dựng Chính phủ điện tử ngành tài nguyên và môi trường, do Bộ trưởng làm Trưởng ban để chỉ đạo công tác chuyển đổi số, xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh ngành tài nguyên và môi trường; Kế hoạch phát triển Chính phủ số và đảm bảo an toàn thông tin mạng của Bộ Tài nguyên và Môi trường giai đoạn 2021-2025³, năm 2022⁴; Kế hoạch của Bộ Tài nguyên và Môi trường triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025 tầm nhìn đến năm 2030⁵; Quyết định thành lập Tổ công tác của Bộ Tài nguyên và Môi trường triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030⁶; Kế hoạch thực hiện đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính của Bộ theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ⁷; Văn bản số 3768/BTNMT-VP ngày 01/7/2022 về việc kết nối, tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến sử dụng xác thực, chia sẻ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường năm 2022⁸; Văn bản số 5186/BTNMT-CNTT ngày 05/9/2022 về việc triển khai kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu đất đai với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; Quyết định phê duyệt cấp độ và phương án bảo đảm an toàn thông tin đối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ (LGSP)⁹;

¹ Thông tư số 03/2022/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2022.

² Quyết định số 2601/QĐ-BTNMT ngày 28 tháng 12 năm 2021.

³ Quyết định số 2686/QĐ-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2021.

⁴ Quyết định số 2687/QĐ-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2021.

⁵ Quyết định số 291/QĐ-BTNMT ngày 16 tháng 02 năm 2022.

⁶ Quyết định số 294/QĐ-BTNMT ngày 16 tháng 02 năm 2022.

⁷ Quyết định số 307/QĐ-BTNMT ngày 18 tháng 02 năm 2022.

⁸ Quyết định số 01/QĐ-BCĐCĐS ngày 01 tháng 8 năm 2022.

⁹ Quyết định số 1569/QĐ-BTNMT ngày 18 tháng 7 năm 2022.

Văn bản đôn đốc các địa phương hoàn thành các nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Đề án 06/CP¹⁰; Văn bản kết nối, tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia năm 2022 theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ¹¹.

b) Xây dựng, hoàn thiện, trình Bộ trưởng xem xét, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định kỹ thuật bảo đảm cơ sở pháp lý phục vụ xây dựng, phát triển vận hành Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số ngành tài nguyên và môi trường; hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về an toàn an ninh mạng theo Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030; Thông tư quy định về quản lý, kết nối, cung cấp, chia sẻ thông tin, dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường; Quyết định phê duyệt hồ sơ cấp độ và phương án bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin.

c) Tích cực tham gia xây dựng, góp ý đối với các dự thảo Luật, Nghị định, Nghị quyết của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật do các bộ, ngành về phát triển Chính phủ điện tử, chuyển đổi số tiến tới Chính phủ số theo phân công của Bộ.

2. Về triển khai vận hành Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số

2.1. Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến; kết nối, liên thông, tích hợp với Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Cổng thông tin một cửa quốc gia

a) Tiếp tục vận hành, cung cấp 95 DVCTT đủ điều kiện mức độ 3, 4 đạt tỷ lệ 100% DVCTT thuộc thẩm quyền giải quyết, trong đó 72 DVCTT mức độ 4, đạt tỷ lệ 100% các DVCTT đủ điều kiện mức độ 4. Theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ, Bộ đã cung cấp 48 DVCTT toàn trình (đạt tỷ lệ 50,5%), 47 DVCTT một phần. Kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, về bảo hiểm, về dân cư và Hệ thống thu thập, đánh giá việc sử dụng thông tin và dịch vụ công trực tuyến (EMC) của Bộ Thông tin và Truyền thông.

b) Đã tích hợp, cung cấp 48 DVCTT mức độ 3, 4 trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, đạt tỷ lệ 50,5% trên tổng số 95 DVC mức độ 3, 4 đã triển khai. lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia; sẵn sàng tích hợp thêm các DVCTT còn lại đủ điều kiện lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

c) Đã phối hợp với Cục C06 (Bộ Công an), Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (Văn phòng Chính phủ) và các đơn vị liên quan triển khai DVCTT mức độ 4 cho thủ tục hành chính “Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ)” đã phát sinh hồ sơ và đã được công bố trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

¹⁰ Công văn số 6691/BTNMT-CNTT ngày 08/11/2022 gửi UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW.

¹¹ Công văn số 7760/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 19/12/2022 gửi UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW.

d) Đã phối hợp với Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (Văn phòng Chính phủ) và các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ rà soát, chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình, xây dựng, triển khai tích hợp, cung cấp DVCTT được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ; triển khai thử nghiệm tại một số địa phương; ban hành văn bản hướng dẫn quy trình thực hiện gửi các địa phương và triển khai chính thức trên toàn quốc trong tháng 12/2022.

đ) Tiếp tục hoàn thiện, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021, Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

2.2. Xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu tạo nền tảng cho phát triển Chính phủ điện tử

a) Xây dựng, duy trì, vận hành các hệ thống thông tin, nền tảng số

Nâng cấp, vận hành và bảo đảm an toàn thông tin nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ (LGSP), kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP), Bộ ngành, địa phương, tổ chức và các hệ thống thông tin của Bộ, ngành tài nguyên và môi trường, cung cấp 205 dịch vụ, thực hiện 11.652.500 giao dịch dữ liệu trong năm 2022; xử lý, giải quyết 301.500 văn bản đến, 69.400 hồ sơ, văn bản đi trên Trục liên thông văn bản quốc gia và nền tảng dữ liệu nội bộ trong năm 2022 là 58.305 văn bản; tỷ lệ văn bản điện tử gắn ký số đạt xấp xỉ 100%; cấp cho đơn vị, cá nhân tổng số 3.090 chứng thư số.

Tiếp tục triển khai, vận hành các hệ thống thông tin, dịch vụ, ứng dụng Chính phủ điện tử phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, quản trị, làm việc của Bộ, các đơn vị thuộc Bộ, ngành tài nguyên và môi trường trên môi trường điện tử, trực tuyến (Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ điện tử; Hệ thống thông tin báo cáo ngành tài nguyên và môi trường; Hệ thống họp trực tuyến; Hệ thống tương tác trong chỉ đạo điều hành giữa Bộ với các Sở Tài nguyên và Môi trường; Hệ thống một cửa điện tử, Cổng Dịch vụ công trực tuyến; Hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý khoa học và công nghệ; Hệ thống hỗ trợ công tác thanh tra, kiểm tra và giải quyết tranh chấp, khiếu nại tố cáo ngành tài nguyên và môi trường; Hệ thống thư điện tử; Cổng thông tin điện tử...); triển khai thực hiện dự án đầu tư Trung tâm chỉ đạo điều hành của Bộ Tài nguyên và Môi trường; kết nối, liên thông với các hệ thống thông tin của Chính phủ, với các CSDL quốc gia, của các bộ, ngành qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

c) Tiếp tục vận hành và từng bước nâng cấp hạ tầng số

Hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số sử dụng chung của Bộ, được quản lý tập trung tại các Trung tâm dữ liệu, sử dụng công nghệ ảo hóa, điện toán đám mây, cung cấp tài nguyên lưu trữ, tính toán, xử lý chung đồng thời đảm bảo khả năng mở rộng linh hoạt theo thời gian, khai thác sử dụng hiệu quả, tiết kiệm và nâng cao an toàn, an ninh thông tin; tiếp tục hoàn thiện, triển khai thực hiện dự án đầu tư Chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường (giai đoạn 1).

Hệ thống hạ tầng số Khí tượng thủy văn (KTTV) đảm bảo hoạt động ổn định 24/24 phục vụ thu thập, xử lý, chia sẻ số liệu đầy đủ, kịp thời cho công tác dự báo, cảnh báo bão, lũ và truyền tin kịp thời cho Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Ban Chỉ huy PCTT và Tìm kiếm cứu nạn các cấp. Duy trì, đảm bảo hoạt động cho hệ thống kênh thông tin quốc tế để trao đổi thông tin KTTV toàn cầu. Thực hiện phát báo quốc tế số liệu KTTV thời gian thực qua hệ thống kênh thông tin quốc tế theo quy định của Tổ chức khí tượng thế giới.

b) Xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành:

- *Về xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai:* Hiện nay tất cả 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã và đang triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu (CSDL) đất đai với 219/705 đơn vị cấp huyện với 43 triệu thửa đất đã hoàn thành và đưa vào sử dụng thường xuyên tại Văn phòng Đăng ký đất đai và các Chi nhánh của các tỉnh, thành phố; tiếp tục xây dựng CSDL 250 huyện, thuộc 30 tỉnh, thành phố, dự kiến hoàn thành 6/2023. Đã kết nối dữ liệu đất đai của 54/63 tỉnh, thành phố với Hệ thống tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu đất đai quốc gia; với Nền tảng NDXP; Trung tâm điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành; cung cấp và chia sẻ dữ liệu cho các Bộ ngành, địa phương.

- *Về xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia (theo Quyết định số 40/QĐ-TTg ngày 09/01/2020):* Bộ Tài nguyên và Môi trường đã bàn giao sản phẩm cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và bản đồ địa hình quốc gia các tỷ lệ 1:25.000, 1:100.000; 1:250.000, 1:500.000, 1:1.000.000 lũy kế theo tiến độ cho các Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công an... và các địa phương phục vụ công tác quy hoạch, xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hạ tầng số, chuyển đổi số.

- *Về xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành tài nguyên và môi trường,* Bộ Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện các Đề án xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành tài nguyên và môi trường theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ:

+ *Về xây dựng cơ sở dữ liệu về thiên tai và rủi ro thiên tai (theo Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 07/6/2018):* Bộ Tài nguyên và Môi trường đã thành lập Ban Chỉ đạo¹² và ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện¹³ Chương trình cập nhật phân vùng rủi ro thiên tai, lập bản đồ cảnh báo thiên tai, đặc biệt là các thiên tai liên quan đến bão, nước dâng do bão, lũ, lũ quét, sạt lở đất, hạn hán, xâm nhập mặn. Tổng cục Khí tượng Thủy văn là đơn vị được giao triển khai thực hiện Chương trình.

+ *Về triển khai Đề án Xây dựng Hệ thống cơ sở dữ liệu liên ngành về đồng bằng sông Cửu Long phục vụ phát triển bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu (theo Quyết định số 1619/QĐ-TTg ngày 21/10/2020).* Các nhiệm vụ thực hiện Đề án được lồng ghép chung vào các dự án đang triển khai tại các bộ, ngành, địa phương, với nguồn lực chính là dự án “Chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế

¹² Quyết định số 2496/QĐ-BTNMT ngày 08 tháng 8 năm 2018

¹³ Quyết định số 1258/QĐ-BTNMT ngày 05 tháng 6 năm 2020

bền vững đồng bằng sông Cửu Long” (ICRSL) do Ngân hàng thế giới tài trợ. Dự kiến Trung tâm dữ liệu vùng đồng bằng sông Cửu Long sẽ hoàn thành và đưa vào khai thác, sử dụng trong năm 2023.

+ Về triển khai Đề án Hoàn thiện cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường kết nối liên thông với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương (theo Quyết định số 2178/QĐ-TTg ngày 21/12/2020): Bộ Tài nguyên và Môi trường đã phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án theo Quyết định số 3067/QĐ-BTNMT ngày 11/11/2022, đang tổ chức lập dự án để triển khai thực hiện trong giai đoạn 2021-2025.

+ Về triển khai Đề án Xây dựng Hệ cơ sở dữ liệu quốc gia về quan trắc tài nguyên và môi trường (theo Quyết định số 1618/QĐ-TTg ngày 24/10/2017): Bộ đã tích cực phối hợp, hỗ trợ, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án. Đến nay, các lĩnh vực tài nguyên và môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường các địa phương cơ bản đã có CSDL quan trắc do đã thực hiện từ các nhiệm vụ, dự án, đề án trước đây, đặc biệt là CSDL quan trắc: khí tượng thủy văn, môi trường, tài nguyên nước...

+ Tiếp tục triển khai xây dựng để đưa vào khai thác vận hành Cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia phục vụ phát triển Chính phủ điện tử ngành tài nguyên và môi trường.

2.3. Công tác an toàn, an ninh thông tin

a) Về công tác xác định và thực thi bảo vệ hệ thống thông tin theo cấp độ

- Tổ chức thẩm định hồ sơ cấp độ cho 16 hệ thống thông tin, trình phê duyệt và phê duyệt hồ sơ cấp độ và phương án bảo đảm an toàn thông tin cho 13 hệ thống thông tin, nâng tổng số hệ thống thông tin đã phê duyệt cấp độ của Bộ Tài nguyên và Môi trường là 22 hệ thống.

- Chủ trì, phối hợp với Tổng cục Quản lý đất đai hoàn thiện hồ sơ để điều chỉnh Hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin cho Hệ thống thông tin đất đai đa mục tiêu (đã gửi Cục An toàn thông tin - Bộ Thông tin và Truyền thông thẩm định) cho phù hợp với tiến độ đầu tư dự án, đảm bảo đủ an toàn thông tin để kết nối với CSDL QG về dân cư theo kế hoạch.

- Đôn đốc các đơn vị thuộc Bộ thực hiện việc xây dựng, thẩm định và phê duyệt hồ sơ cấp độ, phương án bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin theo yêu cầu của Chính phủ và Bộ Thông tin và Truyền thông.

b) Công tác giám sát an toàn, an ninh thông tin

- Hoạt động giám sát an toàn thông tin cho toàn bộ hạ tầng công nghệ thông tin, các hệ thống thông tin và các Trung tâm dữ liệu của Bộ được thực hiện thường xuyên, liên tục; phát hiện và xử lý kịp thời các lỗ hổng, nguy cơ mất an toàn và các cuộc tấn công mạng, không để xảy ra các sự cố mất an toàn thông tin nghiêm trọng.

- Thường xuyên kết nối, chia sẻ dữ liệu về mã độc, giám sát với Trung tâm giám sát an toàn thông tin mạng quốc gia (NCSC). Theo số liệu báo cáo của Cục

An toàn thông tin, Bộ Tài nguyên và Môi trường là một trong 4 Bộ có số máy chủ kết nối, chia sẻ nhiều nhất với 121 máy chủ; chia sẻ 7.917.833 bản ghi dữ liệu nhật ký giám sát.

c) Công tác phòng, chống phần mềm độc hại

- Toàn bộ máy chủ và máy trạm của Bộ Tài nguyên và Môi trường đã được cài đặt các phần mềm phòng chống phần mềm độc hại, qua đó kịp thời phát hiện và xử lý các phần mềm độc hại, tránh phát tán, lây lan và tấn công từ bên trong.

- Thường xuyên tổ chức khắc phục điểm yếu, gỡ bỏ mã độc cho các máy chủ tại các Trung tâm Dữ liệu và máy tính cá nhân tại các đơn vị thuộc khối cơ quan Bộ. Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc Bộ khắc phục các điểm yếu, gỡ bỏ các mã độc cho các máy tính của các đơn vị. Theo báo cáo của Cục An toàn thông tin, Bộ Tài nguyên và Môi trường không có IP nhiễm mã độc, cơ bản các máy chủ, máy tính đã được cập nhật bản vá, khắc phục điểm yếu và gỡ bỏ mã độc.

d) Công tác kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin

- Các hệ thống thông tin trước khi được đưa vào vận hành bắt buộc phải được kiểm tra, đánh giá về an toàn, an ninh và bảo mật thông tin.

- Đã phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ phối hợp với Đoàn kiểm tra của Bộ Công an (thành lập theo Quyết định số 6616/QĐ-BCA-A05 ngày 09/9/2022) kiểm tra, đánh giá công tác bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Bộ Tài nguyên và Môi trường để triển khai thực hiện Kế hoạch số 441/KH-BCA-A05 (ngày 9/9/2022 của Bộ Công an).

- Thường xuyên thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn, an ninh và bảo mật thông tin đối với các hệ thống thông tin của Bộ, đối với các hệ thống thông tin quan trọng, để bảo đảm an toàn thông tin theo 4 lớp, đã được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin do đơn vị độc lập thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện.

đ) Về công tác ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng

- Đôn đốc, theo dõi, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện hoạt động ứng cứu sự cố của Đội Ứng cứu sự cố và bảo đảm an toàn thông tin tại Bộ Tài nguyên và Môi trường theo Quy chế hoạt động của Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Đã tổ chức diễn tập ứng cứu sự cố để tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ thực hiện công tác bảo đảm an toàn thông tin cho các đơn vị thuộc Bộ, các Sở Tài nguyên và Môi trường với sự tham gia của 232 cán bộ kỹ thuật tại 58 điểm cầu trên cả nước.

3. Triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030

3.1. Bộ đã ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn

2022-2025 tầm nhìn đến năm 2030¹⁴; thành lập Tổ công tác triển khai Đề án¹⁵ và đề xuất nhu cầu kết nối, sử dụng dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia (CSDLQG) về dân cư gửi Bộ Công an¹⁶.

3.2. Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức Hội nghị trực tuyến hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025 tầm nhìn đến năm 2030, triển khai các nhiệm vụ trọng tâm năm 2022 (ngày 23/9/2022) và thời gian tới với sự tham gia của Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (Văn phòng Chính phủ), Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội (Bộ Công an), Cục Chuyển đổi số Quốc gia (Bộ Thông tin và Truyền thông); các đơn vị thuộc Bộ; 63 Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan của địa phương (Công an tỉnh, Sở Thông tin và truyền thông, UBND các cấp...) với hơn 100 điểm cầu trên cả nước. Tại Hội nghị Bộ đã công bố, hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06/CP, giải đáp các vướng mắc và đôn đốc các địa phương tích cực thực hiện.

3.3. Bộ tiếp tục chỉ đạo các đơn vị liên quan trực thuộc rà soát, tái cấu trúc quy trình các thủ tục sử dụng xác thực, chia sẻ dữ liệu từ CSDLQG về dân cư để công bố và cập nhật, tích hợp, cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ, Cổng Dịch vụ công quốc gia.

3.4. Hoàn thiện chính sách, pháp luật; phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến dân cư

a) Bộ đã chỉ đạo các đơn vị liên quan tái cấu trúc, hoàn thiện quy trình và thống nhất mô hình các thủ tục hành chính, sử dụng xác thực, chia sẻ dữ liệu từ CSDLQG về dân cư trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

a) Phối hợp với Cục A05, A06, C06 - Bộ Công an hoàn thành đánh giá, xác nhận mức độ bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin đối với các hệ thống thông tin của Bộ: Hệ thống Dịch vụ công, Hệ thống LGSP và máy chủ SS (kết nối với nền tảng NDXP), các trang thiết bị CNTT và được cấp tài khoản chính thức kết nối CSDLQG về dân cư.

b) Đã hoàn thành nâng cấp và Phê duyệt cấp độ và phương án bảo đảm an toàn thông tin¹⁷, vận hành nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ (LGSP) đảm bảo kết nối với các CSDL đất đai địa phương với CSDLQG về dân cư; đã kết nối, liên thông một số hệ thống thông tin dùng chung của Bộ, ngành, kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP); kết nối, liên thông dữ liệu đất đai ở địa phương với Nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) và Trung tâm điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và tiếp tục triển khai mở rộng trong thời gian tới.

c) Đã trình Bộ ban hành văn bản đôn đốc, hướng dẫn kỹ thuật phục vụ kết nối CSDL đất đai với CSDLQG về dân cư thông qua LGSP của Bộ với Nền tảng

¹⁴ Quyết định số 291/QĐ-BTNMT ngày 16 tháng 02 năm 2022

¹⁵ Quyết định số 294/QĐ-BTNMT ngày 16 tháng 02 năm 2022

¹⁶ Tại Công văn số 970/BTNMT-CNTT ngày 28 tháng 2 năm 2022

¹⁷ Tại Quyết định số 1569/QĐ-BTNMT ngày 18 tháng 7 năm 2022

NDXP¹⁸; văn bản đôn đốc các địa phương hoàn thành các nhiệm vụ được giao tại Đề án 06/CP¹⁹.

3.5. Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với thủ tục thủ tục hành chính “Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ)” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

Bộ đã chỉ đạo các đơn vị liên quan trực thuộc:

a) Hoàn thành tái cấu trúc, hoàn thiện quy trình theo yêu cầu của Văn phòng Chính phủ²⁰ và thống nhất mô hình, cách thức triển khai kết nối, tích hợp, cung cấp DVCTT sử dụng xác thực, chia sẻ dữ liệu từ CSDLQG về dân cư đối với thủ tục nêu trên trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh.

b) Bộ đã ban hành văn bản hướng dẫn các địa phương kết nối, tích hợp, cung cấp DVCTT mức độ 4 đối với thủ tục nêu trên trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh²¹.

c) Hoàn thành xây dựng, kết nối, tích hợp, công bố, cung cấp DVCTT mức độ 4 đối với thủ tục nêu trên trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, kết nối với CSDLQG về dân cư, cụ thể:

- 48/63 tỉnh/thành phố đã, đang triển khai: Hà Giang (257 hồ sơ), Thái Nguyên (960 hồ sơ), Cần Thơ (11 hồ sơ), Trà Vinh (10 hồ sơ), Cà Mau, Bến Tre, Khánh Hòa, Vĩnh Phúc, Sơn La, Hà Nội, Bình Thuận, Gia Lai, Bắc Ninh, Quảng Nam, Đồng Tháp, Hải Dương, Thừa Thiên Huế, Ninh Thuận, Bạc Liêu, Long An, Đà Nẵng, Hậu Giang, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Dương, Điện Biên, Lai Châu, Lạng Sơn, Lào Cai, Nam Định, Ninh Bình, Thanh Hóa, Tiền Giang, Vĩnh Long, Hòa Bình, Hưng Yên, Kon Tum, Phú Thọ, Sóc Trăng, Yên Bái, Thái Bình, Tuyên Quang, Hải Phòng, Nghệ An, Quảng Bình, Bình Định, Cao Bằng, Hà Tĩnh, Quảng Ninh.

- 15 tỉnh/thành phố còn lại chưa hoàn thành triển khai.

3.6. Về kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

a) Bộ đã chỉ đạo các đơn vị liên quan trực thuộc phối hợp với Trung tâm Dữ liệu quốc gia về dân cư, Cục C06 thống nhất nội dung thông tin, cấu trúc các dịch vụ (API) và giải pháp kỹ thuật kết nối, chia sẻ 18²² trường thông tin dữ liệu giữa CSDL đất đai với CSDLQG về dân cư phục vụ nghiệp vụ cư trú;

¹⁸ Công văn số 5186/BTNMT-CNTT ngày 05/9/2022 gửi UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

¹⁹ Công văn số 6691/BTNMT-CNTT ngày 08/11/2022 gửi UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

²⁰ Tại Công văn số 856/VPCP-KSTT ngày 09 tháng 02 năm 2022

²¹ Công văn số 3768/BTNMT-VP ngày 01/7/2022 gửi UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

²² Danh sách 18 trường thông tin: (1) Thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất được cấp giấy chứng nhận; (2) Số hiệu thửa đất; (3) Tờ bản đồ số; (4) Địa chỉ thửa đất; (5) Diện tích; (6) Hình thức sử dụng; (7) Mục đích sử dụng; (8) Thời hạn sử dụng; (9) Nguồn gốc sử dụng; (10) Loại nhà ở; (11)

b) Bộ đã ban hành văn bản số 5186/BTNMT-CNTT ngày 05/9/2022 hướng dẫn, triển khai kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu đất đai với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư gửi các UBND, Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố. Kết quả đến nay đã kết nối 54/63 tỉnh, thành phố với dữ liệu của 296/705 đơn vị cấp huyện, 4.099/10.599 đơn vị cấp xã, dự kiến hoàn thành trong năm 2022, cụ thể:

- 54 tỉnh/thành phố đã triển khai: An Giang, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bến Tre, Bình Định, Bình Dương, Cà Mau, Cao Bằng, Đắk Lắk, Đồng Nai, Điện Biên, Hà Nam, Hà Tĩnh, Hải Dương, Hưng Yên, Lạng Sơn, Lào Cai, Long An, Nam Định, Nghệ An, Quảng Bình, Quảng Ngãi, Quảng Trị, Sơn La, Tây Ninh, Thái Bình, Thái Nguyên, Thừa Thiên Huế, Tiền Giang, Trà Vinh, Vĩnh Long, Yên Bái, TP. Cần Thơ, TP. Hải Phòng, TP. Hồ Chí Minh, TP. Đà Nẵng, Bắc Ninh, Đồng Nai, Đồng Tháp, Bắc Giang, Ninh Bình, Gia Lai, Khánh Hòa, Phú Yên, Bắc Kạn, Bình Thuận, Lai Châu, Hà Giang, Hòa Bình, Quảng Nam, Quảng Ninh, Sóc Trăng, Thanh Hóa, TP. Hà Nội, Bạc Liêu, Bình Phước.

- 9 tỉnh/thành phố chưa triển khai hoặc không có thông tin: Đắk Nông, Hậu Giang, Kiên Giang, Kon Tum, Lâm Đồng, Ninh Thuận, Tuyên Quang, Vĩnh Phúc, Tiền Giang.

c) Đã tích hợp các dịch vụ dữ liệu dân cư quốc gia²³ lên LGSP của Bộ thông qua nền tảng VDXP; các đơn vị của Bộ tiếp tục hướng dẫn kỹ thuật, hỗ trợ các điều kiện cần thiết để kết nối, sử dụng thông tin dữ liệu từ CSDLQG về dân cư, phục vụ xây dựng CSDL đất đai và các CSDL tài nguyên và môi trường tại địa phương.

3.7. Về tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia năm 2022 theo danh mục được phê duyệt tại Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ

a) Đã rà soát, chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình với thủ tục “Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất” và dịch vụ công thiết yếu của tổ chức đối với thủ tục “Đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất do thay đổi về nghĩa vụ tài chính”, Bộ đã có văn bản²⁴ hướng dẫn triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến tích hợp, kết nối trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh.

b) Đã xây dựng, triển khai tích hợp, cung cấp DVCTT trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ, đang triển khai điểm để hoàn thành triển khai tại các địa phương trong thời gian tới.

Tên nhà chung cư; (12) Diện tích sàn; (13) Hình thức sở hữu; (14) Cấp hạng nhà ở; (15) Thời hạn sở hữu; (16) Hạng mục được sở hữu chung ngoài căn hộ; (17) Cấp Công trình; (18) Diện tích xây dựng.

²³ Danh sách các dịch vụ: Xác thực thông tin công dân; Xác thực thông tin hộ gia đình; Tra cứu thông tin công dân; Gợi ý số định danh cá nhân; Gợi ý số định danh cá nhân (không có số CMND); Xác nhận số định danh cá nhân và chứng minh nhân dân.

²⁴ Công văn số 7706/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 19/12/2022 V/v kết nối, tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia năm 2022.

3.8. Về làm giàu, làm sạch dữ liệu về đất đai, thông tin nhà ở

Bộ đã chỉ đạo các đơn vị liên quan phối hợp với Bộ Xây dựng, Bộ Công an, Tổng công ty Bưu điện Việt Nam rà soát, xây dựng giải pháp thực hiện xây dựng, cập nhật, quản lý dữ liệu đất đai, nhà ở, địa chỉ số; kết nối, xác thực với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai, nhà ở, giao dịch bất động sản... và giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp có liên quan đến đất đai, nhà ở theo đúng quy định của pháp luật. Phối hợp với UBND thành phố Hà Nội, UBND tỉnh Hà Nam lựa chọn 02 đơn vị cấp huyện thực hiện làm điểm.

3.9. Bộ đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn về việc triển khai Đề án 06/CP lồng ghép với thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử cho các địa phương, tổ chức và cá nhân.

4. Hỗ trợ công tác chỉ đạo ứng dụng CNTT, triển khai Chính quyền điện tử tại các Sở Tài nguyên và Môi trường

- Hướng dẫn, phối hợp triển khai các Dịch vụ công thiết yếu, kết nối cơ sở dữ liệu đất đai với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030.

- Thúc đẩy thực hiện thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin dữ liệu tài nguyên và môi trường, trình UBND cấp tỉnh ban hành Quy chế và Kế hoạch thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; xây dựng, tổng hợp danh mục thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường và công bố trên Trang/Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và của Sở phục vụ tra cứu, tìm kiếm, cung cấp, sử dụng.

- Hướng dẫn, hỗ trợ xây dựng cơ sở dữ liệu các lĩnh vực về tài nguyên và môi trường; triển khai Chính quyền điện tử: các hệ thống quản lý văn bản đi đến, hồ sơ công việc; hệ thống dịch vụ công trực tuyến, một cửa điện tử và các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý và điều hành công việc; hỗ trợ, theo dõi, đôn đốc công tác an toàn thông tin.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Năm 2022, Cục đã tham mưu, tích cực, chủ động tổ chức, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ, các Bộ, ngành liên quan và các địa phương hoàn thành các nhiệm vụ triển khai ứng dụng CNTT, xây dựng Chính phủ điện tử, chuyển đổi số tiến tới Chính phủ số của Bộ Tài nguyên và Môi trường được giao tại các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng ban hành, bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả và mục tiêu đề ra, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Với những kết quả đạt được trong năm 2022, chỉ số đánh giá chuyển đổi số (DTI 2021) của Bộ Tài nguyên và Môi trường đã được xếp thứ 7 trên tổng số 17 các Bộ, cơ quan ngang bộ.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TRONG NĂM 2023

1. Mục tiêu chủ yếu và chỉ tiêu

a) 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình; được xác thực một lần, thanh toán số, tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

b) Duy trì 100% hồ sơ công việc tại Bộ Tài nguyên và Môi trường (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) được xử lý trên môi trường mạng.

c) 80% báo cáo tổng hợp, báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê của Bộ được thực hiện hoàn toàn trên môi trường mạng, kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

d) 80% cuộc họp trên môi trường trực tuyến hoặc kết hợp với trực tuyến, 80% cuộc họp sử dụng tài liệu điện tử thay thế cho tài liệu giấy.

đ) 100% công chức được trang bị chữ ký số, định danh xác thực một lần trên các hệ thống của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

e) Từng bước đưa vào vận hành hệ thống thông tin đất đai (MPLIS); hoàn thiện cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và các cơ sở dữ liệu quan trọng, cấp bách tạo nền tảng phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh.

g) Bảo đảm an toàn thông tin mạng theo mô hình 4 lớp, 100% máy chủ, máy trạm của Bộ được triển khai giải pháp phòng chống mã độc; 100% hệ thống thông tin cấp độ 3, 4, 5, hệ thống thông tin quan trọng quốc gia được giám sát, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng. 100% các đơn vị trực thuộc Bộ có bộ phận chuyên trách/cán bộ chuyên trách về an toàn thông tin; cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được đào tạo nâng cao nhận thức, trình độ về bảo đảm an toàn thông tin.

2. Nhiệm vụ, giải pháp

a) Xây dựng, hoàn thiện và tổ chức triển khai văn bản quy phạm pháp luật, quy định kinh tế - kỹ thuật trong phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số và bảo đảm an toàn thông tin theo tiến trình chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường theo định hướng, hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông.

c) Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; thực hiện các đề án, dự án, nhiệm vụ chuyên môn được giao bảo đảm chất lượng, tiến độ triển khai Chính phủ điện tử, chuyển đổi số ngành.

d) Hiện đại hóa hạ tầng số trên cơ sở thực hiện các dự án về chuyển đổi số, xây dựng cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường; nâng cấp, phát triển Trung tâm dữ liệu của Bộ, triển khai các công nghệ cốt lõi của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

đ) Xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành về tài nguyên và môi trường, hạ tầng dữ liệu không gian địa lý quốc gia phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên cơ sở kiến trúc, tiêu chuẩn, quy chuẩn bảo đảm nền tảng về dữ liệu là hạ tầng quan trọng, cốt yếu cho chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường.

e) Đẩy mạnh tích hợp, kết nối, chia sẻ sử dụng thông tin dữ liệu phục vụ chuyển đổi số ngành, chuyển đổi số quốc gia theo quy định của Nghị định 47/2020/NĐ-CP về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

g) Hoàn thiện, mở rộng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ (LGSP), kết nối các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương nhằm chia sẻ thông tin, dữ liệu để cùng khai thác, sử dụng.

h) Phát triển, vận hành các hệ thống thông tin nền tảng, ứng dụng, dịch vụ số sử dụng chung phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, làm việc của Bộ, ngành tài nguyên và môi trường trên môi trường điện tử.

i) Hoàn thiện nền tảng triển khai Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu của Bộ và các địa phương; Cổng thông tin điện tử phục vụ, làm hài lòng người dân và doanh nghiệp.

k) Xây dựng hệ thống xác thực điện tử dùng chung kết nối với nền tảng trao đổi định danh và xác thực điện tử quốc gia

l) Bảo đảm vận hành an toàn, bảo mật thông tin, nâng cao hiệu năng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, ứng dụng Chính phủ điện số, hạ tầng số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý, chuyên môn trong hoạt động của Bộ trên môi trường điện tử, hiện đại hóa hành chính góp phần cải cách hành chính, phục vụ và làm hài lòng người dân và doanh nghiệp.

m) Thực hiện công tác chỉ đạo ứng dụng CNTT, triển khai Chính quyền điện tử, chuyển đổi số tại các Sở Tài nguyên và Môi trường.